TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2017.
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lắm

2. Bà Lê Thị Hồng Nhan

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre: Bà Trần Thị Xuân Lan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 224/2017/TLST-HN ngày 12 tháng 7 năm 2017 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXXST-HN ngày 14 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ái E, sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Số ***, ấp *, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Phạm Minh P, sinh năm 1991, vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2017 và trong quá trình xét xử; nguyên đơn chị Lê Thị Ái E trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước chị và anh Phạm Minh P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện M, vào ngày 30/7/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, trong thời gian anh P đi làm ở Bình Dương không thường xuyên liên lạc về cho chị, vợ chồng mất liên lạc với nhau. Đến khoảng tháng 6/2015. chị có về bên gia đình chồng sống một

thời gian nhưng vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh P hay nhậu về nhà kiếm chuyện đánh đập chị. Vì vậy, chị đã về nhà mẹ ruột sống từ khoảng giữa năm 2016 cho đến nay và vợ chồng chính thức sống ly thân từ thời gian này. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm. Nay thấy tình cảm với anh P không còn nên chị xin được ly hôn với anh P.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh P có 02 con chung tên Phạm Thanh P1, sinh ngày 29/3/2009 và Phạm Thanh P2, sinh ngày 09/11/2010, hiện nay hai con đang sống với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu nuôi hai con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện tại làm tại công ty may ở Long An thu nhập mỗi tháng khoảng 07 triệu đồng đủ để nuôi con. Khi vợ chồng còn sống chung anh P làm nghề bơm cát nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị không biết rõ anh P làm nghề gì và thu nhập mỗi tháng bao nhiêu tiền.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ ai.

Bị đơn anh Phạm Minh P vắng mặt vào các lần mời của Tòa cũng như tại phiên tòa hôm nay nên không ghi nhận được lời trình bày của anh P. Tòa án đã ra thông báo giao nộp chứng cứ yêu cầu anh P cung cấp văn bản trình bày ý kiến về việc chị E xin ly hôn và yêu cầu Tòa giải quyết những vấn đề về nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn nhưng anh P không cung cấp được. Ngày 31/7/2017, Tòa án đến nhà anh P để lấy lời khai của anh P nhưng anh P vắng mặt tại nhà nên Tòa án đã lập biên bản không lấy được lời khai của anh P.

Ông Phạm Văn A là cha ruột của anh Phạm Minh P cung cấp cho Tòa về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của chị E và anh P như sau:

Chị E và anh P không có tổ chức lễ cưới nhưng có làm lễ nhỏ, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại gia đình chị E. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu sống ly thân cách nay khoảng 03 năm. Nguyên nhân là do anh P nghi ngờ chị E có quen với người đàn ông khác, chị E không lo làm ăn chỉ nhậu nhẹt, không dọn dẹp nhà cửa, bừa bộn dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau, anh P đuổi chị E đi và vợ chồng sống ly thân. Vào khoảng tháng 4/2016 khi ông làm nhà thì chị E có về nhà lại nói là phụ giúp ông nhưng tính tình vẫn không thay đổi nên anh P đi làm về mệt có đánh chị E do tức giận. Vào khoảng tháng 8/2016 thì chị E bỏ nhà đi cho đến nay.

Tại biên bản lấy ý kiến ngày 31/7/2017 cháu Phạm Thanh P1 trình bày như sau:

Hiện cháu đang sống với mẹ, nếu cha và mẹ cháu ly hôn với nhau thì cháu có nguyện vọng sống với mẹ. Theo cháu mẹ có đầy đủ điều kiện đảm bảo nhu cầu học tập, vật chất, tinh thần cho cháu. Vì lý do bận đi học nên cháu xin được vắng mặt vào các lần mời của Tòa.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật cụ thể vắng mặt vào các lần mời của Tòa cũng như tại phiên tòa hôm nay.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị E; Về con chung: chị E trực tiếp nuôi con chung Phạm Thanh P1, sinh ngày 29/3/2009 và Phạm Thanh P2, sinh ngày 09/11/2010, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị E không có yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Đối với bị đơn anh Phạm Minh P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên Tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Lê Thị Ái E và anh Phạm Minh P là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Theo chị E nguyên nhân mất hạnh phúc là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, trong thời gian anh P đi làm ở Bình Dương không thường xuyên liên lạc về cho chị, vợ chồng mất liên lạc với nhau. Đến khoảng tháng 6/2015, chị có về bên gia đình chồng sống một thời gian nhưng vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh P hay nhậu về nhà kiếm chuyện đánh đập chị. Vì vậy, chị đã về nhà mẹ ruột sống từ khoảng giữa năm 2016 cho đến nay và vợ chồng chính thức sống ly thân từ thời gian này. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm. Nay thấy tình cảm với anh P không còn nên chị xin được ly hôn với anh P. Anh P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên không có lời trình bày. Tuy nhiên, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho anh P đến Tòa để tham gia hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do chứng minh anh không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Tại biên bản xác minh ngày 19/7/2017, ông Phạm Minh A là cha ruột của anh P xác định nguyên nhân mất hạnh phúc giữa chị E và anh P không đúng như chị E trình bày nhưng chị E, anh P đã có mâu thuẫn với nhau từ năm 2013 và có thời gian sống ly thân đến khoảng tháng 4/2016 mới sống lại với nhau, anh P có lần đánh chị E và vợ chồng chính thức sống ly thân từ tháng 8/2016 cho đến nay. Và tại phiên tòa chị E cương quyết được ly hôn với anh P vì không còn tình cảm. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị E là có căn cứ.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị E và anh P có hai con chung tên Phạm Thanh P1, sinh ngày 29/3/2009 và Phạm Thanh P2, sinh ngày 09/11/2010, hiện hai con đang sống với chị E. Nay ly hôn chị E có nguyện vọng nuôi hai con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P vắng mặt vào các lần mời của Tòa nên không có lời trình bày. Xét thấy, cháu P1 và cháu P2 hiện đang sống với chị E và chị E cũng đảm bảo cho cả hai cháu được phát triển tốt nên nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất cũng như tinh thần cho cả hai cháu nên để cháu P1 và cháu P2 cho chị E tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu P1. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì việc chị E không yêu cầu cấp dưỡng là sự tự nguyện của chị nên ghi nhận.

[4] *Về chia tài sản:* Theo chị E trình bày là trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị không có tài sản chung cũng như nợ chung, anh P đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và thông báo giao nộp chứng cứ của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Do đó không có căn cứ để xác định anh chị có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí:* Chị Lê Thị Ái E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp với nhận định của Tòa nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ái E.

Chị Lê Thị Ái E được ly hôn với anh Phạm Minh P.

2. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Ái E trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Thanh P1, sinh ngày 29/3/2009 và Phạm Thanh P2, sinh ngày 09/11/2010. Anh Phạm Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị Ái E không có yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ái E phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị E đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008614 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKS nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn (số 93, 01/2010);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Kim Sang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**